

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Số:33/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm thủy, ngày 16 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 212/2020-TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Q, xã Cẩm Q, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Q, xã Cẩm Q, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị H (Mẹ anh H)

Địa chỉ: Thôn Q, xã Cẩm Q, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/03/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Nguyễn Thúy Thanh Ng, sinh 21/9/2009. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu Ng cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

Về tài sản chung: Đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung do (nguyên đơn rút phần yêu cầu, bị đơn, người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu phản tố.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Khoản 6 Điều 19; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị L và anh H mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, chị L nhận nộp cả phần án phí cho anh H, chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.000.000đ (Hai triệu đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003433, ngày 13/11/2020. Chị L được Chi cục THADS huyện C trả lại 1.850.000đ tiền tạm ứng án phí.

Chị L còn phải chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) về chi phí thẩm định giá tài sản (Chị L đã nộp đủ chi cho Hội đồng).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cẩm Quý;
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY
Thẩm phán

Vũ Văn Nga